

Số: 329/2019/QĐST- HNGĐ

....., ngày 30 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 496/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị DBH- sinh năm 1985

Bị đơn: Anh NDD- sinh năm 1984

Cùng trú tại: Thôn X, xã H, huyện G, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự, thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị DBH và anh NDD.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị DBH và anh NDD có 02 con chung là cháu NDH- sinh ngày 21/01/2008 và cháu NHN- sinh ngày 09/01/2012. Chị DBH được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh NDD cho chị DBH cho đến khi cháu NDH và cháu NHN đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Chị DBH và anh NDD không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị DBH tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hạnh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 4805 ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nay được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)